TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị H, sinh năm 1987

- Bị đơn: Anh Bàn Hữu C, sinh năm 1983

Cùng có địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Bàn Thị H và bị đơn anh Bàn Hữu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị H và anh Bàn Hữu C nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 01 con chung là Bàn Đức V, sinh ngày 08/10/2009 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho nguyên đơn chị Bàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Bàn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn để sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0002825, ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Bàn Thị H được hoàn trả số tiền còn lại là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên (02b);
- Các đương sự (02b);
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên (01b);
- UBND xã N, tỉnh Thái Nguyên (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ